

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

QUẢN TRỊ HỌC

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. **Tên môn học (tiếng Việt) : QUẢN TRỊ HỌC**
2. **Tên môn học (tiếng Anh) : FUNDAMENTAL OF MANAGEMENT**
3. **Mã số môn học : MAG322**
4. **Trình độ đào tạo : Đại học**
5. **Ngành đào tạo áp dụng : Đa ngành**
6. **Số tín chỉ : 03**
 - Lý thuyết : 1,5
 - Thảo luận và bài tập : 1,5
 - Thực hành : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
7. **Phân bổ thời gian :**
 - Tại giảng đường : 45 tiết
 - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Tự học ở nhà : 90 giờ
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. **Khoa quản lý môn học : Quản trị Kinh doanh**
9. **Môn học trước : Không**
10. **Mô tả môn học**

Môn học thuộc kiến thức cơ sở ngành. Môn học cung cấp cho người học những kiến thức căn bản của quản trị như: lịch sử phát triển, khái niệm, vai trò, những chức năng của quản trị; những kỹ năng cơ bản của nhà quản trị. Thông qua việc nghiên cứu các tình huống quản trị, người học hiểu rõ hơn các nội dung về lý thuyết và đồng thời từng bước vận dụng các kiến thức học được để giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị. Bên cạnh đó môn học cũng giới thiệu các xu hướng phát triển các lý thuyết quản trị mới trong giai đoạn hiện nay.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Giải thích các khái niệm căn bản của quản trị; thảo luận: lịch sử phát triển khoa học quản trị; các lý thuyết quản trị; môi trường quản trị; các chức năng cơ bản của quản trị; kỹ năng của nhà quản trị.	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế	PLO1
CO2	Vận dụng những lý thuyết, những nguyên tắc để thực hành các kỹ năng quản trị; áp dụng các kiến thức quản trị để giải quyết các tình huống quản trị.	Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời	PLO4
CO3	Tích cực tham gia các nhóm thảo luận, chuẩn bị và tổ chức thuyết trình các vấn đề được phân công	Khả năng tổ chức, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế	PLO3

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Diễn giải các khái niệm: tổ chức, quản trị, nhà quản trị, các cấp bậc quản trị, môi	2	CO1	PLO1

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

	trường quản trị, các chức năng quản trị, các kỹ năng của nhà quản trị. Giải thích, nhận thức được vai trò của công tác quản trị đối với tổ chức, vai trò của các cấp bậc quản trị, mối tương quan giữa các chức năng quản trị.			
CLO2	Thảo luận về những ưu điểm, nhược điểm của các trường phái quản trị, vai trò của nhà quản trị trong tổ chức, thách thức đối với nhà quản trị trong bối cảnh hiện nay.	2	CO1	PLO1
CLO3	Nhận diện các yếu tố môi trường của một doanh nghiệp hoạt động trong một ngành công nghiệp cụ thể, những thách thức đối với nhà quản trị trong trong thế kỷ 21	2	CO1	PLO1
CLO4	Thảo luận tình huống quản trị, lập luận và đề xuất các giải pháp.	3	CO2	PLO4
CLO5	Tích cực đóng góp các phát kiến khi tham gia trong nhóm chuyên môn hoặc với vai trò cá nhân để giải quyết các tình huống trong phạm vi môn học cũng như những tình huống được các thành viên trong lớp học nêu ra, những vấn đề phát sinh trong quá trình giảng dạy và học tập.	3	CO3	PLO3, PLO4

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CDR CTĐT	PLO1	PLO3	PLO4		
Mã CDR MH					
CLO1	2				
CLO2	2				
CLO3	2				
CLO4		3	3		

CLO5		3	3		
-------------	--	---	---	--	--

12. Phương pháp dạy và học

Với triết lý đào tạo “**lấy người học làm trung tâm**” nhằm giúp người học chủ động chiếm lĩnh lấy tri thức. Do đó các phương pháp cụ thể được sử dụng như sau:

Chiến lược giảng dạy tương tác: hoạt động giảng dạy của giảng viên luôn khuyến khích sinh viên quan tâm đến nghề nghiệp; thúc đẩy việc thu nhận kiến thức, hình thành các khuôn mẫu ứng xử. Môi trường giảng dạy hướng đến việc động viên kịp thời, tạo động lực tích cực, khuyến khích tinh thần đồng đội và thảo luận cởi mở.

Phương pháp giảng dạy tích cực được thực hiện. Giảng viên chủ yếu đóng vai trò là người phổ biến tri thức khoa học, tổ chức, cố vấn, hỗ trợ người học khám phá, làm chủ tri thức, phát triển khả năng giải quyết vấn đề liên quan đến quản trị.

Phương pháp giảng dạy theo nhóm và thuyết trình: tổ chức hình thức học tập theo nhóm để tăng cường phối hợp nhằm giúp sinh viên thực hiện và nâng cao năng lực tranh luận, thảo luận về tri thức khoa học, củng cố năng lực làm việc nhóm, tạo cơ hội trải nghiệm nhóm nhỏ cho sinh viên.

Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

Sinh viên chỉ được đánh giá đạt học phần khi có đủ 2 cấu phần điểm: (1) có điểm quá trình, (2) có điểm thi kết thúc học phần và có tổng điểm học phần từ 4 trở lên.

- Tùy số lượng sinh viên mà giảng viên quyết định số lượng thành viên các nhóm học tập, số lượng không quá 8 nhóm để đảm bảo việc phân bổ thời gian thuyết trình trên lớp.

- Sinh viên tham dự lớp học phần phải tuân thủ quy tắc ứng xử của Nhà Trường; sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu.

- Sinh viên phải thu xếp thời gian tự học ở nhà không ít hơn 90 giờ, có ý thức chuẩn bị giáo trình, học liệu, máy tính cá nhân (khi cần thiết) để phục vụ quá trình học tập.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

1/ Trần Dục Thức, Nguyễn Văn Thụy, Trương Đình Thái, Hồ Thiện Thông Minh (2017). *Quản trị học*. NXB Thanh Niên.

14.2. Tài liệu tham khảo

1/ Richard L. Daft (2016). *Kỷ Nguyên Mới của Quản trị - tái bản lần thứ 11* (Bản dịch tiếng Việt). NXB Hồng Đức

2/ Lê Thế Giới và cộng sự (2007), *Quản trị học*, NXB Tài Chính

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO5	10%
	A.1.2. Kiểm tra	CLO1, CLO2, CLO3	20%
	A.1.3. Tiểu luận nhóm	CLO3, CLO4, CLO5	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi trắc nghiệm cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

➤ Nội dung đánh giá

Nội dung của đánh giá chuyên cần gồm: tần suất hiện diện của sinh viên và sự tham gia vào quá trình học tập tại giảng đường.

➤ Phương pháp và tổ chức thực hiện đánh giá

Đánh giá kết quả học tập quá trình được thực hiện bằng phương thức điểm danh và ghi nhận quá trình tham gia học tập các nội dung của học phần. Điểm danh thực hiện theo danh sách lớp học phần chính thức do Trường cung cấp. Việc ghi nhận quá trình tham gia học tập các nội dung của học phần được thực hiện khi: (1) giảng viên mời sinh viên trả lời các câu hỏi hay phân công giải quyết các bài tập/chủ đề thảo luận (tham gia thụ động), (2) sinh viên tự giác (xung phong) trả lời các câu hỏi hay tham gia giải quyết các bài tập/chủ đề thảo luận (tham gia chủ động); số buổi học và số lần tham gia hoạt động được ghi nhận trong các buổi học để tích lũy thành điểm chuyên cần và điểm tham gia hoạt động trong lớp.

A.1.2. Tiểu luận nhóm

➤ Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá của hình thức đánh giá kết quả học tập bằng Tiểu luận nhóm là khối lượng kiến thức của học phần đã quy định trong Đề cương này, thể hiện cụ thể qua các chủ đề của tiểu luận nhóm.

➤ **Phương pháp và tổ chức thực hiện**

Đánh giá kết quả học tập bằng Tiểu luận nhóm được thực hiện bằng hình thức đánh giá nội dung, hình thức bài tiểu luận do các nhóm thành viên thực hiện (tùy số lượng các thành viên của lớp để phân chia số lượng thành viên cho từng nhóm), các nhóm báo cáo bài tiểu luận và tổ chức thảo luận toàn thể lớp. Quy cách của tiểu luận và phương pháp trình bày được giảng viên quy định ở buổi học thứ nhất.

Giảng viên tổ chức cho sinh viên hình thành các nhóm viết tiểu luận. Đề tài của tiểu luận, thời gian và phương thức nộp tiểu luận (bằng file qua email và bằng bản cứng tại buổi trình bày) được giảng viên thông báo cho các nhóm sinh viên trực tiếp tại lớp trong tuần học đầu tiên của học phần. Các nhóm sinh viên tổ chức thực hiện tiểu luận trong thời gian tự học tại nhà; sau đó trình bày tại lớp theo lịch trình và nộp tiểu luận đến giảng viên ngay trong buổi thuyết trình. Giảng viên tổ chức buổi thuyết trình, chấm tiểu luận, trả điểm và cung cấp nhận xét cho các nhóm rút kinh nghiệm, nắm rõ hơn kiến thức cần lĩnh hội.

A.1.3. Bài kiểm tra

➤ **Nội dung đánh giá**

Bài kiểm tra dùng để đánh giá quá trình học tập của SV, do vậy nội dung kiểm tra là khối lượng kiến thức tương ứng với khối lượng kiến thức của tiến độ dạy học đã được quy định.

➤ **Phương pháp và tổ chức thực hiện đánh giá**

Đây là đánh giá quá trình, do vậy hình thức kiểm tra có thể thực hiện theo 2 cách:

1/ Việc kiểm tra được thực hiện liên tục trong nhiều buổi học. Với lớp đông việc kiểm tra có thể được thực hiện theo từng nhóm, những cá nhân hoặc nhóm xuất sắc sẽ được điểm thưởng. SV cần phải hoàn thành tất cả các bài tập và tình huống của từng chương theo yêu cầu của giảng viên để được điểm cao.

2/ Việc kiểm tra cá nhân được thực hiện vào một buổi gần cuối cùng, đề kiểm tra tự luận do giảng viên soạn, có từ 01 đến 02 câu hỏi; thời gian kiểm tra từ 30- 60 phút.

A.2. Thi cuối kỳ

- *Hình thức:* Đề thi trắc nghiệm được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi, mỗi ca có 2 đề. Mỗi đề thi gồm 50 câu hỏi trắc nghiệm. Các câu hỏi trắc nghiệm có 4 phương án lựa chọn và chỉ có một phương án đúng. Thời gian thi là 60 phút.

- *Nội dung:* các câu hỏi trắc nghiệm nhằm kiểm tra khả năng hiểu, giải thích các vấn đề trong lĩnh vực quản trị. Nội dung thi bao quát các chương của môn học.

- *Tổ chức đánh giá:* Thi và chấm trực tiếp trên hệ thống mạng máy tính. Điểm bài thi được chấm theo parem đáp án Ngân hàng đề thi môn Quản trị học.

3. Các rubrics đánh giá

A.1.1. Chuyên cần

➤ Bảng tiêu chí đánh giá (*rubric*)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Tần suất hiện diện của sinh viên	50%	Vắng từ 4 buổi trở lên,	Vắng từ 2-3 buổi, có tham xây dựng bài trên lớp	Vắng 1 buổi, có tham xây dựng bài trên lớp	Đi học đầy đủ, tích cực tham xây dựng bài trên lớp
Sự tham gia vào quá trình học tập tại giảng đường	50%	Không tham gia hoặc không hoàn các nhiệm vụ	Vắng 2-3 buổi hoặc hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ	Vắng 1 buổi, hoàn thành tốt nhiệm vụ đúng tiến độ	Tích cực tham gia làm việc nhóm đầy đủ và hoàn thành rất tốt nhiệm vụ

A.1.2. Tiểu luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Cấu trúc của tiểu luận	10%	Tiểu luận thiếu phần phân cơ sở lý luận khoa học, thiếu tài liệu tham khảo	Tiểu luận thiếu phần danh mục tài liệu tham khảo, danh mục bảng - hình	Tiểu luận thiếu mục lục tự động	Tiểu luận có đủ tất cả các phần theo quy định
Giới thiệu vấn đề	10%	Không trình bày được tính cấp thiết (tầm quan	Trình bày được nhưng chưa đủ về tính cấp thiết (tầm quan	Trình bày được về tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề nhưng chưa	Phân tích rõ ràng, rất thuyết phục về tính cấp thiết (tầm

		trọng..) của vấn đề	trọng..) của vấn đề	thuyết phục người đọc	quan trọng..) của vấn đề
Cơ sở lý luận (nền tảng/lý thuyết khoa học)	20%	Không trình bày được lý luận khoa học liên quan	Có trình bày lý luận khoa học liên quan, nhưng chưa đủ sức thuyết phục	Sử dụng đúng lý luận khoa học liên quan, có sức thuyết phục	Sử dụng chính xác, rất thuyết phục về lý luận khoa học liên quan
Tổ chức lập luận để giải quyết vấn đề	30%	Không có logic trong lập luận; thiếu minh chứng	Lập luận và minh chứng có thể chấp nhận được	Lập luận tương đối chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	Lập luận chặt chẽ; minh chứng thuyết phục
Hình thức	10%	Không định dạng theo bất cứ tiêu chí nào	Có lỗi: Không định dạng toàn văn bản, không thống nhất font chữ	Có lỗi: thiếu đánh số trang; thiếu bìa hoặc trình bày bìa sai quy định	Định dạng đúng tất cả các tiêu chí yêu cầu
Phối hợp thuyết trình	10%	Không thể báo cáo được bài tiểu luận	Báo cáo bài lỗi cuốn, thuyết phục; tương tác chưa tốt; quản lý thời gian chưa tốt	Báo cáo bài lỗi cuốn, thuyết phục; tương tác tốt; quản lý thời gian chưa tốt	Báo cáo bài lỗi cuốn, thuyết phục; tương tác tốt; quản lý thời gian tốt
Trả lời câu hỏi	10%	Không trả lời được các câu hỏi đặt ra	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng từ 1/2 các câu hỏi trở lên; các câu còn lại chưa có hướng trả lời	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng từ 1/2 các câu hỏi đặt hỏi đúng trở lên; các câu còn lại có hướng trả lời chấp nhận được	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng cho tất cả các câu hỏi đặt hỏi đúng

A.1.3. Bài kiểm tra cá nhân

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Cơ sở lý luận (nền tảng/lý thuyết khoa học)	30%	Không sử dụng lý luận khoa học liên quan	Trình bày lý luận khoa học liên quan, nhưng chưa đủ sức thuyết phục	Sử dụng đúng lý luận khoa học liên quan, có sức thuyết phục	Sử dụng chính xác, rất thuyết phục về lý luận khoa học liên quan
Lập luận để giải quyết vấn đề	60%	Không có logic trong lập luận; thiếu minh chứng	Lập luận và minh chứng có thể chấp nhận được	Lập luận tương đối chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	Lập luận chặt chẽ; minh chứng thuyết phục
Văn phong và trình bày	10%	Hành văn tối nghĩa ở các phần nội dung chính	Hành văn lủng củng nhưng người đọc vẫn có thể hiểu nội dung	Hành văn tốt, đôi khi có lỗi diễn đạt	Hành văn rõ ràng, mạch lạc

A.2. Bài thi trắc nghiệm

Cấu trúc đề: 50c/10đ. Thời gian làm bài: 60 phút

Mức độ Chương	Trộn các câu hỏi	Mức 1: Biết				Mức 2: Hiểu				Tổng SL	Tổng điểm
		Trắc nghiệm				Trắc nghiệm					
		SL	Điểm			SL	Điểm				
1		4	0.2			2	0.2			6	1.2
2		4	0.2			2	0.2			6	1.2
3		4	0.2			3	0.2			7	1.4
4		3	0.2			3	0.2			6	1.2
5		3	0.2			3	0.2			6	1.2
6		4	0.2			3	0.2			7	1.2
7		3	0.2			3	0.2			6	1.2
8		3	0.2			3	0.2			6	1.2
Tổng SL		28				22				50	
Tổng điểm		5.6				4.4					10

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
5T	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ 1.1. Quản trị và tổ chức 1.1.1. Khái niệm và bản chất hoạt động quản trị 1.1.1.1. Khái niệm quản trị 1.1.1.2. Bản chất hoạt động quản trị 1.1.2. Tổ chức 1.1.2.1. Khái niệm tổ chức 1.1.2.2. Các nguồn lực của tổ chức 1.2. Tầm quan trọng của hoạt động quản trị 1.2.1. Sự cần thiết của quản trị 1.2.2. Nâng cao hiệu quả quản trị	CLO1	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Chia nhóm SV, hướng dẫn SV làm hồ sơ quản lý nhóm. - Hướng dẫn học tập môn học - Thuyết giảng ChI - Tổ chức thảo luận tình huống (có thể sử dụng tình huống trong giáo trình hoặc ngoài giáo trình, giảng viên tự chọn) SINH VIÊN: - Đọc tài liệu trước khi lên lớp - Tham gia làm việc nhóm, - Tham gia thảo luận trên lớp.	A1.1 A1.2 A2.1	[1]. Ch1

	1.3. Các chức năng quản trị 1.4. Nhà quản trị 1.4.1. Khái niệm nhà quản trị 1.4.2. Các cấp bậc quản trị trong một tổ chức 1.4.3. Kỹ năng của nhà quản trị 1.4.4. Vai trò của nhà quản trị 1.4.5 Các yếu tố giúp nhà quản trị thành đạt 1.5. Một số đặc điểm của quản trị 1.5.1. Tính phổ biến của quản trị 1.5.2. Tính khoa học và nghệ thuật của quản trị 1.6. Đạo đức và trách nhiệm xã hội của nhà quản trị 1.6.1. Đạo đức kinh doanh 1.6.2. Trách nhiệm xã hội				
5T	CHƯƠNG 2: LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN LÝ THUYẾT QUẢN TRỊ 2.1. Bối cảnh ra đời các lý thuyết quản trị 2.2. Trường phái cổ điển về quản trị	CLO2 CLO5	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Thuyết giảng Ch2	A1.1 A1.2 A2.1	[1]. Ch2

	2.2.1. Lý thuyết quản trị khoa học 2.2.2. Lý thuyết quản trị hành chính 2.3. Trường phái tâm lý xã hội trong quản trị 2.4. Trường phái quản trị định lượng 2.5. Các quan điểm quản trị hiện đại 2.5.1. Quan điểm quản trị hệ thống 2.5.2. Quan điểm quản trị quá trình 2.5.3. Quan điểm tình huống ngẫu nhiên 2.5.4. Quan điểm quản trị Nhật Bản 2.5.5. Quan điểm quản trị tuyệt hảo 2.5.6. Quan điểm quản trị sáng tạo		- Tổ chức thảo luận tình huống (có thể sử dụng tình huống trong giáo trình hoặc ngoài giáo trình, giảng viên tự chọn) SINH VIÊN: - Đọc tài liệu trước khi lên lớp - Tham gia làm việc nhóm, - Tham gia thảo luận trên lớp.		
5T	CHƯƠNG 3: MÔI TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC XU HƯỚNG THAY ĐỔI 3.1. Khái niệm môi trường và ý nghĩa của việc nghiên cứu môi trường quản trị 3.1.1. Khái niệm môi trường 3.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu môi trường quản trị	CLO3 CLO5	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Thuyết giảng Ch3 - Tổ chức thảo luận tình huống (có thể sử dụng tình huống trong giáo trình hoặc	A1.1 A1.2 A2.1	[1]. Ch3

	3.1.3. Các phương pháp nghiên cứu môi trường 3.1.4. Các biện pháp quản trị môi trường 3.2. Phân loại môi trường 3.2.1. Căn cứ phạm vi và cấp độ môi trường 3.2.2. Phân loại căn cứ theo mức độ phức tạp và mức độ biến động của môi trường 3.3. Sự tác động của các yếu tố môi trường lên tổ chức 3.3.1. Môi trường vĩ mô 3.3.2. Các yếu tố môi trường vi mô 3.3.3. Môi trường nội bộ 3.4. Sự thay đổi của các yếu tố môi trường trong xu hướng toàn cầu hóa 3.4.1. Những đặc điểm của môi trường kinh tế toàn cầu hóa 3.4.2. Các liên minh liên kết quốc tế 3.4.3. Các công ty đa quốc gia 3.4.4. Tác động của môi trường toàn cầu đến quản trị tổ chức	ngoài giáo trình, giảng viên tự chọn) SINH VIÊN: - Đọc tài liệu trước khi lên lớp - Tham gia làm việc nhóm, - Tham gia thảo luận trên lớp.	
--	---	---	--

	3.4.5. Tính tất yếu khách quan của sự thay đổi trong quản trị				
5T	CHƯƠNG 4. QUYẾT ĐỊNH QUẢN TRỊ 4.1. Những vấn đề cơ bản của quyết định quản trị 4.1.1. Khái niệm và bản chất của quyết định trong quản trị 4.1.2. Vai trò của quyết định 4.1.3. Chức năng của các quyết định 4.2. Mục tiêu và cơ sở ra quyết định 4.2.1. Mục tiêu ra quyết định quản trị 4.2.2. Cơ sở khoa học của việc ra quyết định 4.3. Nội dung và hình thức các quyết định 4.3.1. Nội dung của các quyết định 4.3.2. Hình thức của các quyết định 4.4. Tiến trình ra quyết định 4.4.1. Nguyên tắc của việc ra các quyết định 4.4.2. Môi trường ra quyết định 4.4.3. Tiến trình và mô hình ra quyết định	CLO4 CLO5	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Thuyết giảng Ch4 - Tổ chức thảo luận tình huống (có thể sử dụng tình huống trong giáo trình hoặc ngoài giáo trình, giảng viên tự chọn) SINH VIÊN: - Đọc tài liệu trước khi lên lớp - Tham gia làm việc nhóm, - Tham gia thảo luận trên lớp. A1.1 A1.2 A1.3 A2.1		[6]. Ch6

	4.5. Kỹ thuật ra quyết định 4.5.1. Lý thuyết xác suất và cây quyết định 4.5.2. Kỹ thuật Delphi 4.5.3. Kỹ thuật ra quyết định nhóm 4.6. Tổ chức thực hiện và kiểm soát quyết định 4.6.1. Triển khai quyết định 4.6.2. Bảo đảm các điều kiện vật chất 4.6.3. Đảm bảo các thông tin phản hồi 4.7. Nâng cao hiệu quả ra quyết định 4.7.1. Nghệ thuật ra quyết định 4.7.2. Những phẩm chất cần thiết để ra quyết định				
5T	CHƯƠNG 5: CHỨC NĂNG HOẠCH ĐỊNH 5.1. Khái niệm, mục đích của hoạch định 5.1.1. Khái niệm hoạch định 5.1.2. Mục đích, tầm quan trọng của hoạch định	CLO3 CLO4 CLO5	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Thuyết giảng Ch5 - Tổ chức thảo luận tình huống (có thể sử dụng tình huống trong giáo trình hoặc	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1	[1]. Ch4&5

	5.2. Phân loại hoạch định 5.2.1. Hoạch định chiến lược 5.2.2. Hoạch định chiến thuật 5.2.3. Hoạch định tác nghiệp 5.3. Mục tiêu: Nền tảng của hoạch định 5.3.1. Khái niệm về tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu 5.3.2. Phân loại và vai trò của mục tiêu 5.3.3. Thiết lập mục tiêu 5.3.3.1. Đặc điểm và yêu cầu về thiết lập mục tiêu 5.3.3.2. Các tiêu chuẩn xác định mục tiêu 5.3.3.3. Phân tích và đánh giá các mục tiêu 5.3.3.4. Công cụ hỗ trợ thiết lập mục tiêu (SMART) 5.4. Hoạch định chiến lược 5.4.1. Khái niệm hoạch định chiến lược 5.4.2. Ý nghĩa của việc hình thành chiến lược	ngoài giáo trình, giảng viên tự chọn) SINH VIÊN: - Đọc tài liệu trước khi lên lớp - Tham gia làm việc nhóm, - Tham gia thảo luận trên lớp.		
--	---	---	--	--

	5.4.3. Tiến trình hoạch định chiến lược 5.4.4. Các công cụ kỹ thuật hỗ trợ việc hoạch định chiến lược 5.4.4.1. Ma trận phát triển thị trường (BCG) 5.4.4.2. Ma trận cạnh tranh của Micheal Porter 5.4.4.3. Ma trận SWOT và các chiến lược 5.4.5. Các chiến lược cạnh tranh tổng quát của Micheal Porter 5.5. Hoạch định tác nghiệp 5.5.1. Kế hoạch đơn dụng 5.5.2. Kế hoạch đa dụng 5.6. Tổ chức quá trình thực hiện hoạch định 5.6.1. Phân quyền hoạch định 5.6.2. Triển khai chiến lược thành các loại kế hoạch tác nghiệp				
5T	CHƯƠNG 6: CHỨC NĂNG TỔ CHỨC	CLO3 CLO4 CLO5	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN:	A1.1 A1.2 A1.3	[1]. Ch7

	6.1. Khái niệm và mục tiêu của chức năng tổ chức 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Mục tiêu và vai trò của công tác tổ chức 6.2. Các vấn đề trong công tác tổ chức 6.2.1. Chuyên môn hóa 6.2.2. Tầm hạn quản trị 6.2.3. Quyền hành trong quản trị 6.2.4. Phân quyền và ủy quyền trong quản trị 6.2.4.1. Tập quyền và phân quyền 6.2.4.2. Ủy quyền trong quản trị 6.3. Thiết kế cơ cấu tổ chức quản trị 6.3.1. Khái niệm và sự cần thiết của việc thiết kế cơ cấu tổ chức 6.3.2. Yêu cầu đảm bảo cơ cấu tổ chức hiệu quả trong quản trị 6.3.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức quản trị		- Thuyết giảng Ch7 - Tổ chức thảo luận tình huống (có thể sử dụng tình huống trong giáo trình hoặc ngoài giáo trình, giảng viên tự chọn) SINH VIÊN: - Đọc tài liệu trước khi lên lớp - Tham gia làm việc nhóm, - Tham gia thảo luận trên lớp.	A2.1	
--	--	--	--	------	--

5T	6.3.4. Các bộ phận và các cấp trong cơ cấu tổ chức 6.3.5. Các tiêu chuẩn để hình thành các bộ phận trong tổ chức 6.4. Các mô hình cơ cấu tổ chức phổ biến 6.4.1. Mô hình cơ cấu đơn giản 6.4.2. Mô hình cơ cấu trực tuyến 6.4.3. Mô hình cơ cấu chức năng 6.4.4. Mô hình cơ cấu trực tuyến - chức năng 6.4.5. Mô hình cơ cấu ma trận 6.4.6. Mô hình cơ cấu theo địa lý 6.4.7. Mô hình cơ cấu theo sản phẩm 6.4.8. Mô hình cơ cấu theo khách hàng 6.4.9. Mô hình cơ cấu hữu cơ				
	CHƯƠNG 7. CHỨC NĂNG LÃNH ĐẠO 7.1. Khái niệm và các vấn đề cơ bản của lãnh đạo 7.1.1. Khái niệm lãnh đạo 7.1.2. Tầm quan trọng của lãnh đạo	CLO3 CLO4 CLO5	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Thuyết giảng Ch7 - Tổ chức thảo luận tình huống (có thể sử dụng tình	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1	[1]. Ch9&10

	7.1.3. Các lý thuyết lãnh đạo 7.2. Phong cách lãnh đạo 7.2.1. Lựa chọn phong cách lãnh đạo 7.2.2. Kỹ năng cụ thể của nhà lãnh đạo 7.2.3. Tương tác giữa lãnh đạo và nhân viên 7.3. Động viên nhân viên 7.3.1. Những vấn đề cơ bản về động cơ 7.3.1.1. Khái niệm 7.3.1.2. Các loại động cơ 7.3.2. Các lý thuyết về động cơ 7.3.2.1. Động cơ theo quan điểm nội dung 7.3.2.2. Động cơ theo quan điểm quá trình 7.3.3. Vận dụng các lý thuyết động cơ vào nơi làm việc		huống trong giáo trình hoặc ngoài giáo trình, giảng viên tự chọn) SINH VIÊN: - Đọc tài liệu trước khi lên lớp - Tham gia làm việc nhóm, - Tham gia thảo luận trên lớp.		
5T	CHƯƠNG 8. CHỨC NĂNG KIỂM SOÁT 8.1. Khái niệm và các vấn đề liên quan đến kiểm soát 8.1.1. Khái niệm kiểm soát	CLO3 CLO4 CLO5	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Thuyết giảng Ch8	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1	[1]. Ch12

8.1.2. Tầm quan trọng của kiểm soát 8.1.3. Hoạch định và kiểm soát 8.1.3.1. Mối quan hệ giữa hoạch định và kiểm soát 8.1.3.2. Sự khác biệt giữa hoạch định và kiểm soát 8.2. Các loại kiểm soát 8.2.1. Kiểm soát ngăn ngừa 8.2.2. Kiểm soát đồng thời 8.2.3. Kiểm soát phản hồi 8.2.4. Kiểm soát hiệu suất tài chính 8.3. Quy trình kiểm soát 8.3.1. Thiết lập tiêu chuẩn kiểm soát 8.3.2. Đo lường kết quả hoạt động 8.3.3. So sánh kết quả với tiêu chuẩn 8.3.4. Thực hiện hoạt động hiệu chỉnh 8.4. Thay đổi trong triết lý kiểm soát 8.4.1. Kiểm soát quan liêu 8.4.2. Kiểm soát phân quyền		- Tổ chức thảo luận tình huống (có thể sử dụng tình huống trong giáo trình hoặc ngoài giáo trình, giảng viên tự chọn) - Ôn tập. SINH VIÊN: - Đọc tài liệu trước khi lên lớp - Tham gia làm việc nhóm, - Tham gia thảo luận trên lớp.		
---	--	---	--	--

ST	Thuyết trình		Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online)	Tiểu luận các nhóm
		CLO3	GIẢNG VIÊN: - Tổ chức cho sinh viên thuyết trình và chấm tiểu luận.	
		CLO4		A1.3
		CLO5	SINH VIÊN: - Chuẩn bị trước bài thuyết trình và trình bày theo nhóm. - Tham gia thảo luận trên lớp.	
Môn học được giảng dạy trực tuyến không quá 30% tổng thời lượng giảng dạy của môn học.				

TRƯỞNG BỘ MÔN



Đặng Trương Thanh Nhân

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Trần Dục Thức

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Tiến

PGS. HIỆU TRƯỞNG



PGS. HIỆU TRƯỞNG

PGS., TS. Nguyễn Đức Trung